SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH KON TUM
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /TB-CCQLCL

Kon Tum, ngày 01 tháng8 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả giám sát an toàn thực phẩm nông thủy sản đợt 2 năm 2023 tại thành phố Kon Tum

Kính gửi: Phòng Kinh tế thành phố Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 63/QĐ-CCQLCL ngày 08/6/2023 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản về việc lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm nông thủy sản đợt 2 năm 2023.

Trong các ngày 26/6/2023; 10/7/2023; 14/7 /2023 và 24-25/7/2023 Đoàn lấy mẫu của Chi cục phối hợp phòng Kinh tế thành phố Kon Tum lấy 35 mẫu *(gồm: 17 mẫu rau củ, 02 mẫu giò chả, 01 mẫu cá Diêu hồng, 01 mẫu thịt bò, 01 mẫu gạo, 02 mẫu thịt lợn, 01 mẫu cà phê bột, 02 mẫu trái cây, 02 mẫu măng, 02 mẫu chả cá, 01 mẫu tiêu khô, 01 mẫu ngũ cốc, 02 mẫu dưa muối)*, thực hiện test nhanh 19 mẫu và gửi đi phân tích 16 mẫu các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.

Căn cứ kết quả Biên bản Test nhanh số 01/BB-GS2-KT ngày 25/7/2023 của Đoàn lấy mẫu và kết quả phân tích số: YC121827007/(1-5) ngày 06/7/2023; YC121911005(1-6) ngày 17/7/2023 và YC121925001(1-5) ngày 28/7/2023 của Công ty TNHH Công nghệ NHONHO.

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thông báo kết quả giám sát an toàn thực phẩm đợt 2 năm 2023 tại thành phố Kon Tum, như sau:

1. Kết quả giám sát: Tổng số 35/35 mẫu đạt yêu cầu

(Có danh sách kết quả thử nghiệm kèm theo)

2. Kiến nghị: Đề nghị Phòng Kinh tế thành phố Kon Tum:

- Thông báo kết quả giám sát an toàn thực phẩm cho các hộ đã lấy mẫu trên.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Tiếp tục thống kê, ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Kon Tum thông báo kết quả giám sát an toàn thực phẩm nông thủy sản đợt 2 năm 2023 trên địa bàn để Phòng Kinh tế thành phố Kon Tum biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, TTra.

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH KON TUM
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Võ Trọng Nghĩa

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ATTP ĐỢT 2 NĂM 2023
TẠI THÀNH PHỐ KON TUM

(kèm theo Thông báo số /TB-CCQLCL ngày .../..../2023 của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Kon Tum)

STT	Địa điểm lấy mẫu	Loại mẫu	Ngày lấy mẫu	Mã số nhận diện mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả (µg/kg)
1	HTX sản xuất và kinh doanh rau sạch Phượng Hồng, 39 Nguyễn Thông, P. Nguyễn Trãi	Rau má	26/06/2023	KT-GS2-R1	Dư lượng thuốc BVTV (04 gốc)	ND
2		Rau ngót		KT-GS2-R2	Dư lượng thuốc BVTV (04 gốc)	ND
3		Dưa leo		KT-GS2-R3	Dư lượng thuốc BVTV (04 gốc)	ND
4		Khổ qua		KT-GS2-R4	Dư lượng thuốc BVTV gốc Lân hữu cơ và gốc Carbamate	ND
5		Dưa lưới Hoàng Kim		KT-GS2-TC1	Trichlorfon	ND
6	Cửa hàng Hoa Cao, 888 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum	Gạo ST 25	26/06/2023	KT-GS2-G1	Paraquat	ND
7	HKD. Trần Thị Tường Vân, Tổ 2, Phường Quyết Thắng	Thịt lợn	10/07/2023	KT-GS2-TL1	Nhóm Beta – Agonist (Clenbuterol,Salbutamol, Ractopamine)	ND
8	HKD. Nguyễn Thị Hồng,Tổ 2, Phường Quyết Thắng	Giò chả	10/07/2023	KT-GS2-Cha1	Natri benzoat	ND
9	HKD. Trần Thị Kim Lan,Tổ 2, Phường Quyết Thắng	Măng khô	10/07/2023	KT-GS2-M1	Auramine O	ND
10	HKD. Huỳnh Thị Hạnh, Tổ 2, Phường Quyết Thắng	Thịt lợn	10/07/2023	KT-GS2-TL2	Salmonella	ND
11	HKD. Nguyễn Thị Khiêm, 07	Chả cá chiên	10/07/2023	KT-GS2-CHC1	Hàn the	ND

12	Hoàng Hoa Thám, phường Quyết Thắng	Chả cá hấp		KT-GS2-CHC2	Natri benzoat	ND
13	HKD. Lưu Bách Chung, 519 Nguyễn Huệ	Cà phê bột	10/07/2023	KT-GS2-CF1	Ochratoxin A	ND
14	HKD. Nguyễn Thị Khích, Tổ 8, P. Duy Tân	Cải ngọt	14/07/2023	KT-GS2-R5	Dư lượng thuốc BVTV gốc Lân hữu cơ và gốc Carbamate	ND
15		Khổ qua		KT-GS2-R6		ND
16		Cà rốt		KT-GS2-R7		ND
17		Cà chua		KT-GS2-R8		ND
18		Dưa muối		KT-GS2-DM1	Hypochlorid	ND
19	HKD. Lê Thị Kim Liên, 236 Đào Duy Từ,P. Thắng Lợi	Dưa muối	14/07/2023	KT-GS2-DM2	Hypochlorid	ND
20		Măng ngâm	14/07/2023	KT-GS2-M2	Hypochlorid	ND
21	HKD. Lê Thị Thúy, 122 Nguyễn Đình Chiểu, P. Quyết Thắng	Thịt bò	24/07/2023	KT-GS2-TB1	Nhóm Beta - Agonist (Clenbuterol, Salbutamol, Ractopamine)	ND
22		Tiêu hạt		KT-GS2-T1	Aflatoxin B1	ND
23		Giò chả		KT-GS2-Cha2	Hàn the	ND
24	HKD. Trương Thị Bích Thúy, Tổ 8, P. Duy Tân	Cá Diêu hồng	24/07/2023	KT-GS2-C1	Chloramphenicol	ND
25	HKD. Nguyễn Thị Lộc, Tổ 8, P. Duy Tân	Cam sành	24/07/2023	KT-GS2-TC2	Fenbuconazole	ND
26	HKD. Nguyễn Thị Tiểu My, Tổ 8, P. Duy Tân	Ngũ cốc dinh dưỡng	24/07/2023	KT-GS2-NC1	Ochratoxin A	ND
27	HKD. Lưu Thị Hiền, Tổ 8, P. Duy Tân	Bắp sú	25/07/2023	KT-GS2-R9	Dư lượng thuốc BVTV gốc Lân hữu cơ và gốc Carbamate	ND
28		Dưa leo		KT-GS2-R10		ND
29		Cà tím		KT-GS2-R11		ND
30		Xà lách		KT-GS2-R12		ND

31		Rau muống		KT-GS2-R13		ND
32	HKD. Võ Thị Bảo Yến, đường Nguyễn Sơn, P. Quang Trung	Đậu cove		KT-GS2-R14	Dư lượng thuốc BVTV gốc Lân hữu cơ và gốc Carbamate	ND
33		Cải thìa		KT-GS2-R15		ND
34		Mồng tơi		KT-GS2-R16		ND
35		Cải cúc		KT-GS2-R17		ND

Ghi chú: ND (not detected), KPH: Không phát hiện; D(detected), PH: phát hiện